

**CÔNG TY CỔ PHẦN ATWOM VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ATWOM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM ATWOM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ATWOM., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109161855

**3. Ngày thành lập:** 20/04/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 13, Tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu (không bao gồm xử lý dữ liệu trong các dịch vụ viễn thông)                                                                                                                                                                      | 6311        |
| 2.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt phần cứng máy tính<br>- Dịch vụ thực hiện phần mềm, gồm:<br>+ Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống;<br>+ Dịch vụ phân tích hệ thống;<br>+ Dịch vụ thiết kế hệ thống;<br>+ Dịch vụ bảo dưỡng hệ thống | 6202(Chính) |
| 3.  | Lập trình máy vi tính<br>Chi tiết: Dịch vụ lập trình                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6201        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Các dịch vụ máy tính khác                                                                                                                                                                                                | 6209        |
| 5.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Sửa chữa đồ dùng cá nhân và đồ gia dụng                                                                                                                                                                                                                                       | 3312        |
| 6.  | Sửa chữa thiết bị khác<br>Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các hàng hóa Công ty được phép nhập khẩu và phân phối                                                                                                                                                                                                       | 3319        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật                                                                                                                                                  | 8299        |
| 8.  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) hàng hóa theo quy định của pháp luật                                                                                                                                                                                     | 4690        |
| 9.  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) hàng hóa theo quy định của pháp luật                                                                                                                                                              | 4799        |
| 10. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm thuế kinh doanh)                                                                                                                                                                                                                                                           | 7020        |
| 11. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường (trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng)                                                                                                                                                                                           | 7320        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                      | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY TNHH ATWOM | 13 Banseok-ro Yuseong-gu Daejeongwangyeok-si (Banseok-dong, tầng 8 Wellbeing Town Banseok-dong), Hàn Quốc | Cổ phần phổ thông         | 80.000     | 800.000.000           | 80,000    | 314-81-21617                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                           | Tổng số                   | 80.000     | 800.000.000           | 80,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                           |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN ĐÌNH QUẢNG  | Xóm 2, Xã Quỳnh Thạch, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                                            | Cổ phần phổ thông         | 6.000      | 60.000.000            | 6,000     | 186480066                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                           | Tổng số                   | 6.000      | 60.000.000            | 6,000     |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                           |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |              |                                                                                                                                                |                           |        |             |        |           |
|---|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|-----------|
| 3 | ĐOÀN TRẦN LỆ | Thôn Sâm Văn Hội, Xã Trường Sơn, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam                                                                         | Cổ phần phổ thông         | 4.000  | 40.000.000  | 4,000  | 183563207 |
|   |              |                                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                                                                                | Tổng số                   | 4.000  | 40.000.000  | 4,000  |           |
| 4 | KIM JUNG WOO | Căn hộ 1703 1016-dong, số 61 Baeol 2-ro Yuseong-gu Daejeongwangyeok-si (Gwangpyeong-dong, chung cư Daedeok Techno Valley Complex 10), Hàn Quốc | Cổ phần phổ thông         | 10.000 | 100.000.000 | 10,000 | M03160328 |
|   |              |                                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                                                                                | Tổng số                   | 10.000 | 100.000.000 | 10,000 |           |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông        | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                                                           | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY TNHH ATWOM | 13 Banseok-ro Yuseong-gu Daejeongwangyeok-si (Banseok-dong, tầng 8 Wellbeing Town Banseok-dong), Hàn Quốc                                      | Cổ phần phổ thông         | 80.000     | 800.000.000                                                             | 80,000    | 314-81-21617                                                                                                  |         |
|     |                    |                                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                                                                       | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                    |                                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                                                                       | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                    |                                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                                                                       | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                    |                                                                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                                                                       | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                    |                                                                                                                                                | Tổng số                   | 80.000     | 800.000.000                                                             | 80,000    |                                                                                                               |         |
|     |                    |                                                                                                                                                |                           |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |
| 2   | KIM JUNG WOO       | Căn hộ 1703 1016-dong, số 61 Baeol 2-ro Yuseong-gu Daejeongwangyeok-si (Gwangpyeong-dong, chung cư Daedeok Techno Valley Complex 10), Hàn Quốc | Cổ phần phổ thông         | 10.000     | 100.000.000                                                             | 10,000    | M03160328                                                                                                     |         |
|     |                    |                                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                                                                       | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                    |                                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                                                                       | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                    |                                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                                                                       | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                    |                                                                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                                                                       | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                    |                                                                                                                                                | Tổng số                   | 10.000     | 100.000.000                                                             | 10,000    |                                                                                                               |         |
|     |                    |                                                                                                                                                |                           |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH QUẢNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/10/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186480066

Ngày cấp: 30/06/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, Xã Quỳnh Thạch, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 703 NC2B, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội